

REVISION 1 : Vocabulary and structures

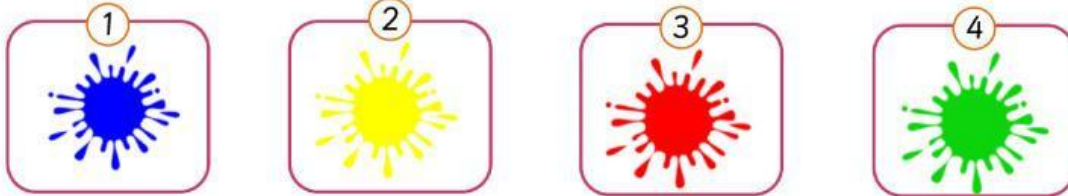
I. Câu hỏi chung:

1. What's your name? My name is
2. How are you ?
3. How old are you ? I'm.....

II. Nội dung từng bài

Unit 1 : My birthday .

Structure Mẫu câu 1: What colour is it ? It's

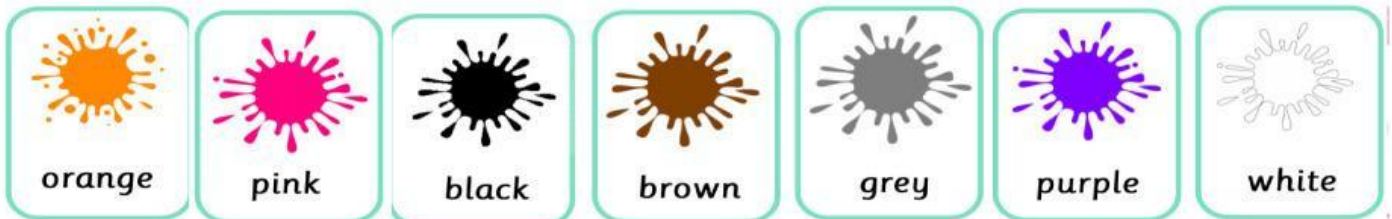


blue

yellow

red

green



orange

pink

black

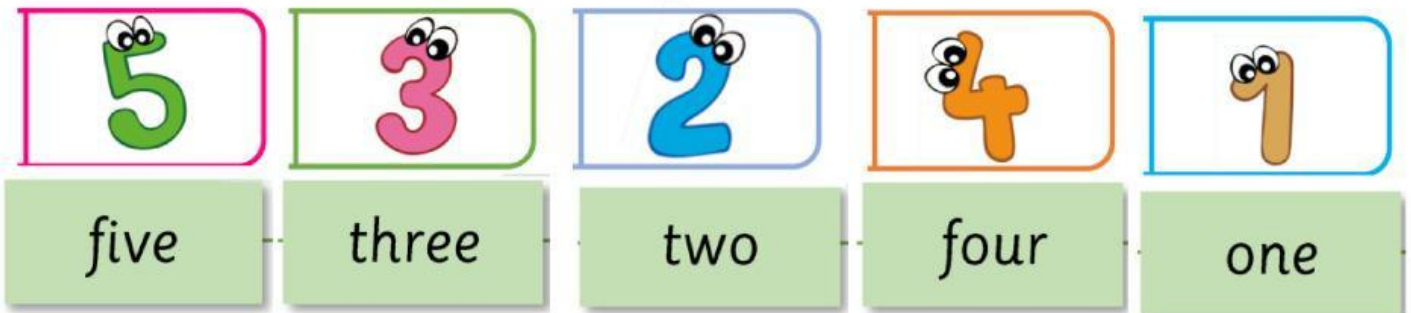
brown

grey

purple

white

Structure Mẫu câu 2: What number is it ? It's



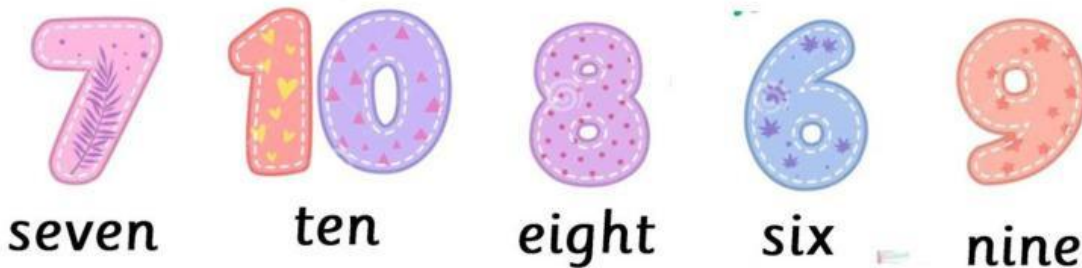
five

three

two

four

one



seven

ten

eight

six

nine

Phonics (ngữ âm)

/p/



panda



purple



pink

/b/



bird



bee



blue

Unit 2 : At school

Structure Mẫu câu 1: What's this ? It's a



book



chair



pen



pencil



table



school



ruler



rubber



violin



drum



guitar



piano



school

Phonics (ngữ âm)

/r/



rabbit



ruler



rubber

/l/



lamb



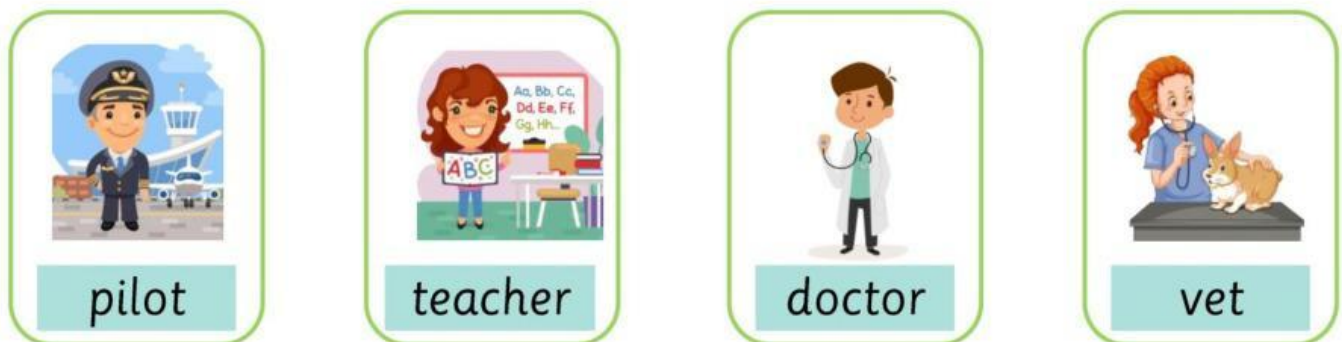
leaf

Unit 3 : My family

Structure Mẫu câu 1: This is my



Structure Mẫu câu 2: She's a
He's a



He's a pilot

She's a teacher

He's a doctor

She's a vet

Structure Mẫu câu 3: He's
She's.....



She's happy

She's sad

He's happy

He's sad

Structure Mẫu câu 4: How old is he ? She's
How old is she ? He's



He's five
Phonics (ngữ âm)



She's three



She's six



He's nine

/s/



seal

6

six



sad

/z/



zoo



zebra

Unit 4 : My body

Structure Mẫu câu 1 : I've got



legs



arms



hands



feet



body



fingers

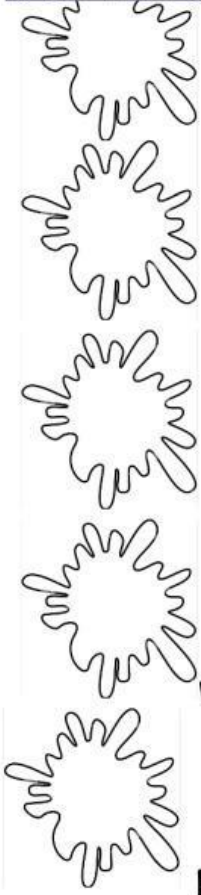


toes



head

Bài tập chính tả . Các con sắp thi kỳ 1 rồi. Khả năng viết chữ cũng tăng rồi . Chúng mình nâng cao kỹ năng tập viết nhé. Đừng viết trong 1b mỗi tay. Mỗi ngày viết 1 ít Tô màu sau đó viết mỗi dòng viết 5 từ nhé

[illegible]

.....

green

black

white

purple